

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hạnh và bà Hoàng Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Vĩnh Thụy và ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 4 năm 1998, tại xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C nay là thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P và bà Triệu Thị P1; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, đã nộp phạt ngày 28/7/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại điểm cầu thành phần).

2. Triệu Văn T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1988, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K nay là thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L (đã chết) và bà Triệu Thị D; bị cáo có vợ là Triệu Thị C (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại điểm cầu thành phần).

3. Vi Văn T2; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1991, tại xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P nay là thôn K, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P2 (đã chết) và bà Ngô Thị C1; bị cáo có vợ là Hoàng Thị S và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2020, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 07 ngày 15/12/2020 của Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; chấp hành xong ngày 14/4/2022. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại điểm cầu thành phần).

* Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn B, Vi Văn T2: Bà Đỗ Thị X, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

* Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T1: Bà Nông Thị Lệ Q, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vi Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn P nay là thôn K, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

* Người tham gia tố tụng khác: (có mặt tại điểm cầu thành phần):

- Ông Nông Duy K; cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Ông Hoàng Mã M; chiến sĩ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Ông Ngô Anh T3; chiến sĩ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Ông Bàn Phúc N; chiến sĩ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Bà Phạm Thị H1; cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, tại đoạn đường thuộc thôn N (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Văn T2, sinh năm 1991, trú tại thôn P (nay là thôn K), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra trên người Vi Văn T2 phát hiện tại túi áo khoác phía trước bên phải Vi Văn T2 đang mặc trên người 02 gói nhỏ được gói bằng giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (loại giấy trong vỏ bao thuốc lá) bên trong 02 gói giấy có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột. Tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trong 02 gói trên để thử với thuốc thử ma túy (thuốc do Bộ C2 cấp), kết quả thuốc thử chuyển từ trong suốt sang màu tím trùng với màu nhận biết ma túy. Sau khi kiểm tra tổ công tác cho 02 gói nhỏ trên vào trong phong bì niêm phong kí hiệu A1. Tại túi áo khoác bên trái của chiếc áo khoác T2 đang mặc trên người phát hiện và tạm giữ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tiến hành kiểm tra trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20N1 - 4152 mà Vi Văn T2 điều khiển không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 16/12/2024, tổ công tác Công an huyện N tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn K (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Triệu Văn B, sinh năm 1998, trú tại thôn C (nay là thôn H), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và Triệu Văn T1, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiến hành kiểm tra trên người Triệu Văn B phát hiện: Tại túi quần đằng sau bên trái có 01 gói giấy một mặt màu trắng một mặt màu bạc, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột, tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trên để thử với thuốc thử ma túy (thuốc do Bộ C2 cấp), kết quả thuốc thử chuyển từ trong suốt sang màu tím, trùng với màu nhận biết ma túy. Tại túi quần đằng sau bên phải có 01 túi nilon loại có khóa zip bên trong có chứa 22 gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (loại giấy trong vỏ bao thuốc lá), trong 22 gói giấy đều chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột, tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trong 01 gói bất kì trong 22 gói trên để thử với thuốc thử ma túy (thuốc do Bộ C2 cấp), kết quả thuốc thử chuyển từ trong suốt sang màu tím, trùng với màu nhận biết ma túy. Sau khi kiểm tra tổ công tác tiến hành gói số chất màu trắng thu giữ trên người của Triệu Văn B lại như ban đầu và niêm phong trong phong bì kí hiệu M1. Tại túi quần đằng trước bên phải phát hiện số tiền 210.000 đồng gồm 03 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng. Tiến hành kiểm tra trên người Triệu Văn T1 phát hiện tại túi áo bên trong trước ngực bên trái chiếc áo khoác Triệu mặc có 02 gói giấy, bên trong 02 gói giấy này có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột, tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trên để thử với thuốc thử ma túy (thuốc do Bộ C2 cấp), kết quả thuốc thử chuyển từ trong suốt sang màu tím, trùng với màu nhận biết ma túy. Sau khi kiểm tra tổ công tác gói lại như ban đầu và niêm phong trong phong bì kí hiệu M2.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận khác có liên quan của Vi Văn T2, Triệu Văn T1, Triệu Văn B tại xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Cùng ngày 16/12/2024, tại trụ sở Công an huyện N, cùng có mặt Vi Văn T2, Triệu Văn B, Triệu Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy trong các phong bì ký hiệu A1 tạm giữ của Vi Văn T2; M1 tạm giữ của Triệu Văn B và M2 tạm giữ của Triệu Văn T1. Kết quả: Số chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì A1 có khối lượng là 0,182g (không phẩy một tám hai gam); số chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì M1 có khối lượng là 0,348g (không phẩy ba bốn tám gam); số chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì M2 có khối lượng là 0,183g (không phẩy một tám ba gam). Sau khi cân khối lượng tiến hành niêm phong số chất màu trắng dạng cục lẫn bột vào trong các phong bì ký hiệu lần lượt là B1, C1, D1 để trưng cầu giám định.

Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 16/12/2024 đối với Vi Văn T2, Triệu Văn B, Triệu Văn T1 thể hiện T2, B, T1 đều dương tính (có sử dụng ma túy Heroin).

Tại Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 22/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là: 0,182g (không phải một tám hai gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại: 0,146g (không phải một bốn sáu gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T08 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu C1 và D1 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu C1 có khối lượng là: 0,348g (không phải ba bốn tám gam) Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu D1 có khối lượng là: 0,183g (không phải một tám ba gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại: 0,330g (không phải ba ba không gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu D1 còn lại: 0,144g (không phải một bốn bốn gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T09 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, Vi Văn T2 khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, Vi Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20N1 - 4152 từ nhà thuộc thôn P (nay là thôn K), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến thôn K (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy, do trước đó có người nói (không nhớ người nói) là Triệu Văn B, sinh năm 1998, trú tại thôn C (nay là thôn H), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có bán ma túy gần khu vực nhà Triệu Văn T1, sinh năm 1988, trú tại thôn K (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến gần nhà của T1 thì T2 gọi B và B đi bộ từ trong nhà T1 ra, T2 hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng và B đồng ý bán. T2 đưa cho B số tiền 210.000 đồng (gồm 03 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng), B đưa cho T2 02 gói ma túy và bù lại cho T2 10.000 đồng, T2 để ma túy vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe quay về nhà, đến đoạn đường thuộc thôn N (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mục đích T2 mua số ma túy trên là để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác.

Triệu Văn T1 khai nhận: Triệu được mua ma túy với Triệu Văn B 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 15/12/2024, tại nhà của T1 thuộc thôn K (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, T1 mua với B số tiền 200.000 đồng và được 02 gói ma túy đã sử dụng hết, lần thứ hai vào ngày 16/12/2024 tại nhà T1 với số

tiền 200.000 đồng được 02 gói ma túy, tuy nhiên lần này chưa trả tiền mà xin nợ và được B đồng ý. Khi đang ngồi trong nhà thì cơ quan Công an kiểm tra và thu giữ ma túy ở trên người. Số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ trên người là do mua với Triệu Văn B. Mục đích các lần mua ma túy là để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác.

Triệu Văn B khai nhận: Sáng ngày 15/12/2024, tại khu vực bến xe khách huyện N, tỉnh Bắc Kạn, B mua một gói ma túy với số tiền 1.400.000 đồng với một người không quen biết. Sau đó đã sử dụng và chia nhỏ số ma túy thành nhiều gói nhỏ khác nhau. Ngày 15/12/2024, tại nhà của Triệu Văn T1 thuộc thôn K (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, B đã bán cho T1 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, B được bán cho Vi Văn T2 02 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại khu vực cách nhà của Triệu Văn T1 khoảng 50 mét. Sau đó khoảng 10 phút cũng trong ngày 16/12/2024, tại nhà của Triệu Văn T1, B được bán cho T1 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khi đang ngồi chơi trong nhà Triệu Văn T1 thì cơ quan Công an kiểm tra và thu giữ số ma túy còn lại ở trên người. Số ma túy này mục đích B sử dụng để bán kiếm lời và sử dụng cá nhân.

Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tổ chức thực nghiệm điều tra cho Triệu Văn B, Vi Văn T2, Triệu Văn T1 xác định vị trí và thực hiện lại hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả B, T2, T1 đã xác định lại được vị trí mua bán, thực hiện được các hành vi đưa và nhận ma túy, đưa và nhận tiền.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, vật chứng:

- 0,182g ma túy, loại Heroine thu giữ trên người Vi Văn T2 sau giám định còn 0,146g, cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T08.

- 0,348g ma túy, loại Heroine thu giữ trên người Triệu Văn B sau giám định còn 0,330g; 0,183g ma túy, loại Heroine thu giữ trên người Triệu Văn T1 sau giám định còn 0,144g, cùng các phong bì bao gói cũ niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu T09.

- 01 (một) phong bì ký hiệu D2, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 01 (một) phong bì ký hiệu M2 đã mở niêm phong.

- 01 (một) phong bì ký hiệu C2, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 22 (hai mươi hai) mảnh giấy tất cả đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 01 (một) túi nilon có khóa zip; 01 (một) phong bì ký hiệu M1 đã mở niêm phong.

- 01 (một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có: 02 (hai) tờ giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng (loại giấy trong vỏ bao thuốc lá) không xác định hình dạng; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

- Số tiền 220.000 đồng, gồm 03 tờ có mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ có mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ có mệnh giá 10.000 đồng.

(Các đồ vật, vật chứng hiện đang tạm giữ và được bảo quản theo quy định)

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 20N1-4152 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô cho Vi Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-NR ngày 12/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố Triệu Văn B về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Triệu Văn T1, Vi Văn T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H trình bày chị H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 20N1-4152, việc Vi Văn T2 dùng chiếc xe để đi mua ma túy vào ngày 16/12/2024 chị H không biết. Ngày 11/02/2025, chị H đã nhận lại xe, chị không có ý kiến gì đối với bị cáo Vi Văn T2. Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn B phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Triệu Văn T1, Vi Văn T2 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Triệu Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 từ 16 đến 22 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vi Văn T2 từ 16 đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: - Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T08, bên trong có 0,146g (không phải một bốn sáu gam) ma túy cùng phong bì bao gói cũ;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T09, bên trong có 0,474g (không phải bốn bảy bốn gam) ma túy cùng phong bì bao gói cũ;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu D2, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng không xác định hình dạng, 01 (một) phong bì ký hiệu M2 đã mở niêm phong;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu C2, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 22 (hai mươi hai) mảnh giấy tất cả đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng không xác định

hình dạng, 01 (một) túi nilon có khoá zip, 01 (một) phong bì ký hiệu M1 đã mở niêm phong;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có: 02 (hai) tờ giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng (loại giấy trong vỏ bao thuốc lá) không xác định được hình dạng; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và tạm giữ số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Triệu Văn B.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn T2 số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo Triệu Văn B.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn B, Vi Văn T2: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo Triệu Văn B, Vi Văn T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, không có việc làm, thu nhập ổn định. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Triệu Văn B mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 07 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vi Văn T2 mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T1: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 15 và ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại thôn K (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroine 03 lần cho Triệu Văn T1 và Vi Văn T2. Cụ thể: Bằng bán cho T1 02 lần (lần thứ nhất B bán cho T1 02 gói ma túy vào ngày 15/12/2024, lần thứ hai B bán cho T1 02 gói ma túy vào ngày 16/12/2024); bán cho T2 01 lần (02 gói ma túy vào ngày 16/12/2024). T4 được số tiền 400.000 đồng. Số ma túy (Heroine) còn lại thu giữ của Triệu Văn B là 0,348g, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện ma túy khác để thu lợi bất chính.

Vào hồi 17 giờ 55 phút ngày 16/12/2024, tại thôn K (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,183g (không phải một tám ba gam) ma túy, loại Heroine. Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, tại thôn N (nay là thôn T), xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Vi Văn T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,182g (không phải một tám hai gam) ma túy, loại Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của Triệu Văn T1 và Vi Văn T2 là để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo Triệu Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo Triệu Văn T1, Vi Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của

các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo B và bị cáo T2 có nhân thân xấu. Bị cáo Triệu Văn B đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 250b/QĐ-XPHC ngày 17/6/2020, đã nộp phạt ngày 28/7/2020. Bị cáo Vi Văn T2 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 07/QĐ-TA ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, đã chấp hành xong ngày 14/4/2022.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Vi Văn T2 có bố là Vi Văn P2 là người có công với cách mạng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học theo quyết định số 116/QĐ-LĐTBXH ngày 19/6/2008 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh B nên bị cáo Vi Văn T2 được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, quy định của Bộ luật hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo Triệu Văn B do nghiện ma túy và tư lợi cá nhân đã mua ma túy của một người không quen biết về sử dụng và bán lại cho bị cáo Triệu Văn T1 02 lần và bán cho Vi Văn T2 01 lần để kiếm lời. Còn các bị cáo Triệu Văn T1, Vi Văn T2 để thoả mãn nhu cầu của bản thân đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, với hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo việc cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Triệu Văn B và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Triệu Văn T1, Vi Văn T2 là độc lập, không liên quan với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự riêng rẽ, tương ứng với các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ gồm:

- 01 (một) phong bì ký hiệu T08, bên trong có 0,146g (không phải một bốn sáu gam) ma túy cùng phong bì bao gói cũ;

- 01 (một) phong bì ký hiệu T09, bên trong có 0,474g (không phải bốn bảy bốn gam) ma túy cùng phong bì bao gói cũ;

- 01 (một) phong bì ký hiệu D2, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng không xác định hình dạng, 01 (một) phong bì ký hiệu M2 đã mở niêm phong;

- 01 (một) phong bì ký hiệu C2, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 22 (hai mươi hai) mảnh giấy tất cả đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng không xác định hình dạng, 01 (một) túi nilon có khoá zip, 01 (một) phong bì ký hiệu M1 đã mở niêm phong;

- 01 (một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có: 02 (hai) tờ giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng (loại giấy trong vỏ bao thuốc lá) không xác định được hình dạng; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

Đối với số tiền 210.000 đồng gồm 03 tờ có mệnh giá 50.000 đồng; 03 tờ có mệnh giá 20.000 đồng là số tiền thu giữ của bị cáo Triệu Văn B trong đó số tiền 200.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 10.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần hoàn trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Triệu Văn B.

Đối với 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của bị cáo Vi Văn T2, là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Vi Văn T2.

Đối với số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có đã được bị cáo sử dụng chi tiêu hết cho bản thân, không thu giữ được cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 20N1-4152, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Vi Thị H là chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo Vi Văn T2 sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy chị H hoàn toàn không biết, chị H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, có đơn xin trả lại tài sản đồng thời chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20N1-4152 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại chiếc xe cho chị H là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Văn B vào ngày 15/12/2024 tại bến xe khách huyện N không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra Công an huyện N không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với chị Vi Thị H khi cho Vi Văn T2 mượn xe mô tô không biết việc T2 sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy vào ngày 16/12/2024 nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Văn T1, Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[8]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi của các bị cáo. Các đề nghị khác của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Đánh giá về quan điểm của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức hình phạt người bào chữa đề nghị là nằm trong khung hình phạt các bị cáo bị truy tố. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[10]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố:

Bị cáo Triệu Văn B phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*".

Các bị cáo Triệu Văn T1, Vi Văn T2 phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2]. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2024).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2024).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vi

Văn T2 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2024).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Triệu Văn B, Triệu Văn T1, Vi Văn T2 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Triệu Văn B, Triệu Văn T1, Vi Văn T2.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T08, bên trong có 0,146g (không phải một bốn sáu gam) ma túy cùng phong bì bao gói cũ;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T09, bên trong có 0,474g (không phải bốn bảy bốn gam) ma túy cùng phong bì bao gói cũ;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu D2, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng không xác định hình dạng, 01 (một) phong bì ký hiệu M2 đã mở niêm phong;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu C2, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng không xác định hình dạng; 22 (hai mươi hai) mảnh giấy tất cả đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng không xác định hình dạng, 01 (một) túi nilon có khoá zip, 01 (một) phong bì ký hiệu M1 đã mở niêm phong;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có: 02 (hai) tờ giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng (loại giấy trong vỏ bao thuốc lá) không xác định hình dạng; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và tạm giữ số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Triệu Văn B.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn T2 số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2025 giữa Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo Triệu Văn B.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Triệu Văn B, Triệu Văn T1, Vi Văn T2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15

(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Na Rì;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- CQTHAHS CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bắc Kạn;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- THADS Na Rì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Huyền Trang